

## TRONG SỐ NÀY:

### Định hướng tác động đến phát triển ngành

- Hiệp định EVFTA và EVIPA chính thức được phê chuẩn
- Chương trình chuyển đổi số quốc gia
- Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ

### Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

- AFD hỗ trợ phát triển năng lực quản lý rừng và nông nghiệp bền vững đối với 4 nước ASEAN
- Tăng cường khả năng hợp tác với Pháp trong phát triển chăn nuôi lợn tại Việt Nam
- JICA tăng cường hợp tác trong phòng chống thiên tai cùng ngành nông nghiệp
- Trao tặng Kỷ niệm chương cho Giám đốc quốc gia của ADB và WB tại Việt Nam

### Thương mại nông sản

## HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ EVIPA ĐƯỢC PHÊ CHUẨN



Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV

## Thông qua Nghị quyết phê chuẩn EVFTA và EVIPA



Sáng 8.6.2020, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA).

• 100% đại biểu Quốc hội tham gia thông qua Nghị quyết phê chuẩn EVFTA

• 461/462 đại biểu tán thành Nghị quyết phê chuẩn EVIPA

Trước đó, ngày 20/5/2020, Quốc hội đã thảo luận trực tuyến về việc phê chuẩn 2 Hiệp định này. Hầu hết ý kiến các vị đại biểu Quốc hội đều bày tỏ nhất trí cao Tờ trình của Chủ tịch nước, Báo cáo thuyết minh của Chính phủ

và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, tán thành phê chuẩn EVFTA và EVIPA tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV.

Các đại biểu Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan trong quá trình đàm phán, ký kết Hiệp định. Việc phê chuẩn Hiệp định sẽ mang lại cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19.

Hiệp định EVFTA gồm 17 Chương, 8 Phụ lục, 2 Nghị định thư, 2 Biên bản ghi nhớ và 4 Tuyên bố chung điều chỉnh nhiều vấn đề bao gồm: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm, các hàng rào kỹ thuật trong thương mại, thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp Nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, pháp lý - thể chế.

EVFTA được coi là một Hiệp định toàn diện, chất lượng

cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cũng như đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

EVFTA được cho là sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18 đến 3,25% (cho giai đoạn 5 năm đầu thực hiện), 4,57-5,30% (cho giai đoạn 05 năm tiếp theo) và 7,07-7,72% (cho giai đoạn 05 năm sau đó).

EVFTA không những sẽ mở ra cơ hội thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam, mà còn tạo triển vọng mới cho các nền kinh tế châu Âu vào thời điểm bất ổn của nền tài chính toàn cầu. Theo ông Jean-Jacques Boufflet, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam, trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19, EVFTA sẽ giúp thúc đẩy thương mại và đầu tư, tạo ra những cơ hội dài hạn và định hình mối quan hệ giữa EU và Việt Nam trong 10 năm tới. Ông Boufflet cũng nhấn mạnh EVFTA sẽ mang lại cho các doanh nghiệp châu Âu cơ hội tiếp cận một trong những thị trường tiêu dùng sôi động nhất ở Đông Nam Á, cũng như tạo sự cạnh tranh hoàn toàn bình đẳng với các nước khác đã ký FTA với Việt Nam như Nhật Bản và Hàn Quốc.

## NÔNG NGHIỆP – MỘT TRONG TÁM LĨNH VỰC ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo đó, tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.



Theo quyết định có 8 ngành, lĩnh vực cần được ưu tiên chuyển đổi số trước, bao gồm: Y tế, Giáo dục, Tài chính - Ngân hàng, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Năng lượng, Tài nguyên và Môi trường, Sản xuất công nghiệp. Đây là những lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày đến người dân.

*Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 xác định cần ưu tiên chuyển đổi số trước*

Chương trình cũng lưu ý, việc chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu trên phải chú trọng tới triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để cung cấp một trải nghiệm mới hoàn toàn khác, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chương trình Chuyển đổi

số quốc gia xác định sẽ phát triển nông nghiệp công nghệ theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Trong đó chú trọng:

- Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống

dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Đặc biệt, sẽ xem xét thử nghiệm sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ...) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

## ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ GIAI ĐOẠN 2020-2030



Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng vừa ký quyết định phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030 đặt mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững...; sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới; đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới.

Cụ thể, mục tiêu đến năm 2025, diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5 - 2% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1% tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực như: lúa, rau đậu các loại, cây ăn quả, chè, hồ tiêu, cà phê, điều, dứa...

Tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1 - 2% tính trên tổng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong nước. Các sản phẩm chăn nuôi được chứng nhận hữu cơ theo tiềm năng thế mạnh được ưu tiên như sữa, sản phẩm mật ong, sản phẩm yến sào, thịt gia súc gia cầm.

Diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt khoảng 0,5 - 1,5% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản, trong đó một số loài thủy sản có giá trị kinh tế như: tôm nước lợ, tôm càng xanh, các loài thủy sản bản địa...

Nâng cao hiệu quả của sản xuất hữu cơ trên một đơn vị diện tích; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hữu cơ cao gấp 1,3-1,5 lần so với sản xuất phi hữu cơ...

Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra để đạt được các mục tiêu trên là phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung và các sản phẩm hữu cơ chủ lực; phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ; nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp hữu cơ; phát triển các tổ chức chứng nhận, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình kỹ thuật; tăng cường chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm hữu cơ.

Bộ Nông nghiệp & PTNT sẽ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án của các bộ, ngành và địa phương khác có liên quan; lựa chọn và xác định các yếu tố hoàn thiện mô hình thí điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương theo danh mục đã phê duyệt; chỉ định các đơn vị có năng lực nghiên cứu, chứng nhận và liên kết chuỗi giá trị tham gia triển khai các mô hình thí điểm, xây dựng kế hoạch triển khai và từng bước nhân rộng mô hình; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai Đề án.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định sản phẩm lợi thế, lĩnh vực chủ lực, vùng có lợi thế về sản xuất hữu cơ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng đề án, dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tiêu chuẩn ngành nông nghiệp. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương như: đất đai, hạ tầng, giống, công nghệ sản xuất hữu cơ... phục vụ cho phát triển nông nghiệp hữu cơ.

Bên cạnh đó, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ của địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đề án của địa phương gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

## HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ PHÁP HỖ TRỢ QUẢN LÝ BỀN VỮNG TẠI 4 QUỐC GIA ASEAN



(Ảnh minh họa)

ASEAN hiện là khu vực có rừng nhiệt đới lớn thứ ba thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển của các nông trường, lâm trường lớn (cao su, dầu cọ, gỗ) đã dẫn đến nạn phá rừng đáng kể và mất đa dạng sinh học đột ngột trong nhiều thập kỷ qua.

Do đó, việc phát triển quản lý bền vững các khu vực trồng rừng và nông nghiệp ở Đông Nam Á là ưu tiên hàng đầu cho bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời cũng là một vấn đề kinh tế và xã hội đối với các quốc gia trong khu vực. Để đối phó với tình trạng này, Pháp, thông qua Tổ chức Cirad và AFD, hiện đang tìm cách hỗ trợ phát triển năng lực quản lý rừng và nông nghiệp bền vững tại Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam.

Mục đích của dự án là nhằm đào tạo các thể hệ quản lý mới, thông qua các cách tiếp cận sáng tạo thúc đẩy

Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và Trung tâm Hợp tác Quốc tế về Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự Phát triển (Cirad) đã ký thỏa thuận thúc đẩy đào tạo về quản lý bền vững các khu vực trồng rừng và nông nghiệp ở bốn (04) quốc gia thành viên ASEAN bao gồm Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam. Tổng giá trị dự án ước tính là 1,2 triệu EUR.

cả năng suất và tính bền vững của các nông trường, lâm trường.

Dự án sẽ hỗ trợ tăng cường năng lực cho các cơ chế hiện có tại 4 quốc gia trên như hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ và dạy nghề cho các nhà quản lý hiện tại của các cơ sở nông, lâm nghiệp (các nông trường, lâm trường lớn, hợp tác xã có thành viên là các nông hộ sản xuất quy mô nhỏ và các ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

Nội dung đào tạo sẽ tập trung vào sinh thái nông nghiệp, quản lý môi trường và xã hội, có xem xét đến vấn đề biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học. Ngoài ra, dự án sẽ tổ chức các hội thảo khu vực để nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm và thực hành tốt nhất.

## TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG HỢP TÁC VỚI PHÁP TRONG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN TẠI VIỆT NAM

Ông Alexandre Bouchot cho biết, trong bối cảnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) đang là mối quan tâm hàng đầu trên thế giới, sự tổn thất lớn trong phát triển chăn nuôi lợn ở Trung Quốc do DTLCP gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc cân bằng nguồn cung trên thế giới. Là hai nước có ngành chăn nuôi lợn phát triển mạnh, ông mong muốn có sự hợp tác giữa Pháp và Việt Nam trong công tác phòng chống DTLCP.

Đối với ngành chăn nuôi lợn, hiện nay chính phủ Pháp thông qua các doanh nghiệp sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam và về mặt lâu dài trong lĩnh vực chăn nuôi cũng như cung cấp thịt lợn. Ông Alexandre Bouchot cũng mong muốn ngày càng có thêm nhiều những mặt hàng, sản phẩm của Pháp có mặt tại Việt Nam và ngược lại.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cảm ơn ông Alexandre Bouchot cũng như Chính phủ Pháp đã tạo điều kiện giúp đỡ Việt Nam nói chung và về nông nghiệp nói riêng, trong đó có lĩnh vực chăn nuôi, thú y cũng như nhiều chương trình nghiên cứu có hiệu quả tại Việt Nam. Việt Nam cũng đã tiếp nhận rất nhiều doanh



Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã tiếp đón và làm việc với ông Alexandre Bouchot, Tham tán nông nghiệp Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, 18.6.2020.

nghiệp của Pháp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhiều giống của Pháp cũng được du nhập vào Việt Nam. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến mong muốn trong tương lai, hai nước có sự hợp tác hơn nữa trong triển khai nghiên cứu các chương trình giống gia súc, thức ăn, chế biến theo hướng công nghệ cao, bên cạnh sự

hợp tác về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lâm nghiệp, trồng trọt....

Thứ trưởng cho biết, hiện tại, phía Bộ Nông nghiệp &PTNT Việt Nam cũng đang chỉ đạo nhập khẩu thịt lợn từ các nước trước tình hình thiếu hụt nguồn cung

trong nước. Do đó, nếu phía Pháp có thịt chất lượng tốt, giá cả phù hợp, Bộ Nông nghiệp &PTNT sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai bên có thể kết nối với nhau để Việt Nam có thể nhập khẩu thịt lợn từ Pháp.

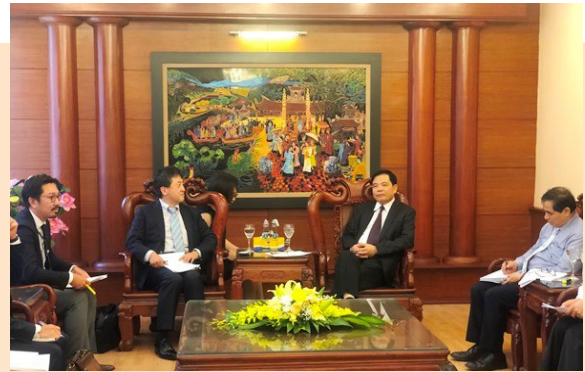
## JICA TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CÙNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Bộ trưởng Nông nghiệp &PTNT Nguyễn Xuân Cường đã có buổi tiếp ông Shimizu Akira – Trưởng Đại diện Văn phòng Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA Việt Nam. Hai bên đã bàn thảo về những nội dung hợp tác trong thời gian tới.

Bộ trưởng cho biết, hàng năm Việt Nam có 500 – 600 người chết do thiên tai. Những năm gần đây, nhờ những tiến bộ khoa học công nghệ và nhận thức người dân được tăng cường, số người chết đã giảm xuống còn 300 – 400 người. Thiệt hại do thiên tai gây ra chiếm tỷ lệ tới 1,5% GDP của Việt Nam.

Dự án “Nâng cao năng lực giảm thiểu rủi ro lũ quét và sạt lở đất khu vực miền núi phía Bắc”, do Bộ Nông nghiệp &PTNT đề xuất vào năm 2018, đã được Chính phủ Nhật Bản chấp nhận. Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đề nghị JICA sớm đẩy nhanh tiến độ đưa dự án vào thực hiện.

Ông Shimizu Akira cam kết JICA sẽ nỗ lực thúc đẩy tiến độ thực hiện Dự án “Nâng cao năng lực giảm



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường và ông Shimizu Akira – Trưởng Đại diện Văn phòng JICA, ngày 01/6/2020

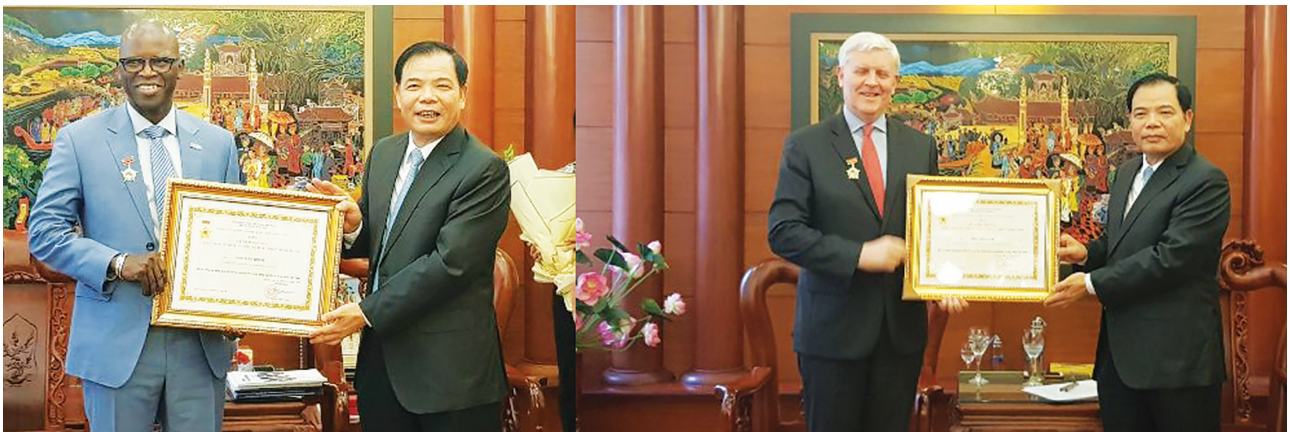
thiểu rủi ro lũ quét và sạt lở đất khu vực miền núi phía Bắc”. Hiện nay, nạn xâm nhập mặn đang diễn ra rất khốc liệt ở Đồng bằng Sông Cửu Long, gây nhiều thiệt hại. Dự án Quản lý nước Bến Tre kỳ vọng sẽ giảm thiểu rủi ro và thiệt hại đến từ nạn xâm nhập mặn này. JICA mong muốn có thể tiếp tục hợp tác để giải quyết các vấn đề liên quan đến nông nghiệp và thiên tai ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

## TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG CHO GIÁM ĐỐC QUỐC GIA CỦA ADB VÀ WB TẠI VIỆT NAM

Từ khi Việt Nam tiếp nhận nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA năm 1993 đến nay, WB và ADB luôn là những nhà tài trợ lớn nhất cho Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Ngoài cung cấp hỗ trợ tài chính, các nhà tài trợ này còn cung cấp nhiều hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia, kinh nghiệm quốc tế có giá trị và hiệu quả thực tiễn cao. Trong các kết quả to lớn đó phải kể đến sự đóng góp rất lớn của các Giám

đốc quốc gia của WB và ADB tại Việt Nam.

Ngày 23.6.2020, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT đã trao kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp nông nghiệp và PTNT” cho ông Ousmane Dione - giám đốc WB và ông Eric Sidgwick giám đốc ADB vì những đóng góp lớn vào sự phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững của Việt Nam. Hai ông sẽ kết thúc nhiệm kỳ công tác vào đầu tháng 7/2020.



















Ông Ousmane Dione (trái) và Ông Eric Sidgwick (phải)

## THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

### 6 THÁNG NĂM 2020: NHIỀU NÔNG SẢN CHỦ LỰC TĂNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

Kim ngạch xuất khẩu một số nông sản chủ lực 6 tháng đầu 2020



		GIÁ TRỊ (triệu USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2019
 Rau quả		1.800	↓ -11,4
 Cà phê		1.610	↑ 2,5
 Gạo		1.727	↑ 19,3
 Hạt điều		1.499	↑ 0,7
 Cao su		606	↓ -27,8
 Sản và các sản phẩm từ sản		471	↑ 2,3
 Hạt tiêu		365	↓ -19,1
 Chè		90	↓ -7,8

Trong 6 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu gạo và hạt điều tiếp tục tăng; kim ngạch xuất khẩu cà phê, sản cũng quay đầu tăng sau khi giảm trong tháng trước.

Tháng 6/2020, xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản giảm 6,7% so với tháng 5/2020 do kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng gạo giảm 53,8%; sản và các sản phẩm từ sản giảm 12,5%; hạt tiêu giảm 8,3%. Các mặt hàng khác tăng trưởng khả quan như: thủy sản tăng 5,9%; rau quả tăng 11,2%; hạt điều tăng 2,6%; cà phê tăng 7,4%; chè tăng 23,7%; cao su tăng tới 44,7%.

Trong 6 tháng cuối năm 2020, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn sau khi nhiều nước bắt đầu nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và bắt đầu đẩy nhanh quá trình phục hồi. Bên cạnh đó, kết quả xuất khẩu của khối doanh nghiệp trong nước, thể hiện khả năng chống chịu tốt hơn dưới tác động của dịch bệnh khi khối doanh nghiệp trong nước có kim ngạch xuất khẩu tăng 11,7% còn khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở mức tăng trưởng âm.

#### Tìm hướng phục hồi nhanh và mạnh

Tại nhiều hội nghị, cuộc họp về thúc đẩy xuất khẩu nông sản, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đều nhấn mạnh vai trò của lương thực, thực phẩm trong thời điểm dịch Covid-19 còn diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng như nhu cầu về các mặt hàng này sẽ vẫn tăng trưởng bởi đây là hàng hóa thiết yếu. Chính vì vậy, các ngành hàng nông sản phải nắm lấy cơ hội trong thách thức để sớm khôi phục đà tăng trưởng xuất khẩu trên cơ sở đa dạng hóa các mặt hàng phù hợp với ý thức tiêu dùng mới của

người dân mỗi quốc gia như tăng các sản phẩm đóng hộp, chế biến sâu thay vì các sản phẩm tươi, sống.

Trong khi xuất khẩu gạo có nhiều khả quan thì thách thức lại đang đặt ra cho ngành hàng thủy sản. Hầu hết các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản đều cho rằng, thời gian tới vẫn cần tính toán đến các phương án tập trung phát triển mạnh hơn nữa ở các thị trường đã kiểm soát được dịch bệnh để bù đắp cho sự sụt giảm còn tiếp tục xảy ra tại thị trường Mỹ và EU. Đồng thời cơ cấu sản phẩm xuất khẩu cũng sẽ có sự thay đổi rõ nét theo hướng tăng cường sản phẩm đóng hộp, phù hợp với yêu cầu của người tiêu dùng về sự an toàn trong dịch bệnh. Riêng mặt hàng cá tra, theo dự báo, từ quý III-2020 mới có khả năng phục hồi hoàn toàn, nên giải pháp cần tập trung lúc này lại là phát triển thị trường trong nước để giảm áp lực tiêu thụ trong khi chờ đợi thời cơ đẩy mạnh xuất khẩu trở lại. Theo đó, doanh nghiệp cần phát triển thị trường gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm cá tra chất lượng cao,

đổi mới hình thức thông tin về sản phẩm đến người tiêu dùng trong nước cũng như kết nối sâu hơn với các kênh tiêu thụ như trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi nhà hàng...

Riêng về mặt hàng trái cây, dù chưa đạt được mức tăng trưởng rõ nét thời gian qua nhưng lại đang có nhiều hy vọng trong thời gian tới nhờ vào sự khôi phục nhanh và mạnh về nhu cầu nhập khẩu từ phía Trung Quốc - một thị trường lớn của nhiều loại trái cây Việt Nam. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý đối với ngành hàng này chính là việc khuyến khích doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu chính ngạch; thực hiện nghiêm quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, cơ sở đóng gói, ghi nhãn và đáp ứng

các yêu cầu khác có liên quan đến chất lượng sản phẩm theo thỏa thuận với từng đối tác nhập khẩu.

Có thể thấy, sau những tháng đầu năm bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, đến nay, các hoạt động xuất khẩu nông sản của nước ta đã và đang dần hồi phục ở một số thị trường trọng điểm và truyền thống. Gian nan và thách thức cho sáu tháng cuối năm vẫn còn rất lớn nhưng trong điều kiện nước ta đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh thì đây lại chính là cơ hội cho nông sản trong nước tạo dựng thêm lòng tin về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh đối với các nhà nhập khẩu trên thế giới.

## **PHÁT TRIỂN MẠNH THỊ TRƯỜNG, THÁO GỠ CÁC RÀO CẢN, TẠO THUẬN LỢI CHO TIÊU THỤ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN**

Theo Bộ Nông nghiệp &PTNT, trong 6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp tăng 1,18% so với cùng kỳ năm 2019. Tốc độ tăng GDP của ngành 6 tháng đầu năm đã đạt trên 1%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), sang quý II, ngành nông nghiệp đã lấy lại tốc độ tăng trưởng, giá trị sản xuất quý II toàn ngành tăng 2,19%.

Mục tiêu là “tăng trưởng toàn ngành nông nghiệp phấn đấu đạt 2,5-3%; tổng giá trị xuất khẩu cả năm đạt 41 tỷ USD.



Theo đánh giá của Thứ trưởng thường trực Hà Công Tuấn tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu 2020 của Bộ Nông nghiệp &PTNT: “Nếu tình hình diễn biến thị trường tiến triển tốt, vẫn như thời điểm nửa cuối tháng 6 đến nay thì dự báo ngành nông nghiệp có thể đạt được kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 41 tỷ USD cả năm. Ngược lại, nếu xảy ra tình trạng dịch COVID-19 bùng phát trở lại nghiêm trọng, các thị trường đóng cửa thì rất khó đoán định”.

Bộ Nông nghiệp &PTNT xác định, để đạt được các mục tiêu đề ra, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được ngành đẩy mạnh là phát triển mạnh thị trường, tháo gỡ các rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thông qua nâng cao chất lượng thu thập, phân tích thông tin, dự báo thị trường trong bối cảnh tác động

của đại dịch COVID-19, đặc biệt là các thị trường trọng điểm, kịp thời cảnh báo và tháo gỡ rào cản, vấn đề phát sinh khi xuất khẩu nông sản.

Cùng với đó, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và nước ngoài nhằm quảng bá sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm sạch, an toàn; phát triển thị trường xuất khẩu; phát triển mạnh các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn...

Ngoài ra, đẩy mạnh cơ giới hóa để giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm; hỗ trợ và tạo điều kiện để các nhà máy chế biến rau quả, dừa, nông, lâm sản quy mô lớn, công nghệ hiện đại khởi công và đi vào hoạt động ngay trong năm 2020; đẩy mạnh công suất các nhà máy chế biến hiện có để phục vụ nhu cầu nội địa và xuất khẩu...

## TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT, ĐƯA RAU QUẢ VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Ước tính, xuất khẩu hàng rau quả trong tháng 6.2020 đạt 300 triệu USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2019, đưa lũy kế xuất khẩu rau quả 6 tháng đầu năm 2020 lên 1,8 tỉ USD.

Châu Âu (EU) là thị trường tiềm năng có dân số 500 triệu người, sẽ là cơ hội để mặt hàng nông, lâm, thủy sản, đặc biệt là trái cây của Việt Nam tăng trưởng khi gia nhập thị trường.



Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, nhập khẩu các mặt hàng nông lâm, thủy sản hiện đang chiếm khoảng 8,4% trong tổng nhập khẩu của EU, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản vẫn còn dư địa tăng trưởng xuất khẩu tại thị trường này.

Tuy nhiên, rào cản kỹ thuật đối với hàng hóa nông, lâm, thủy sản nhập khẩu từ phía EU rất chặt chẽ. Cho đến nay, EU vẫn là thị trường có yêu cầu về hàng rào kỹ thuật rất cao, đặc biệt là về kiểm dịch động, thực vật; quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU); khai báo nguồn gốc gỗ hợp pháp...

Ngành nông nghiệp cần phải tổ chức lại sản xuất để đảm bảo nguồn hàng có chất lượng, giá trị gia tăng cao, tăng giám sát từ khâu sản xuất đến chế biến, bảo quản sau thu hoạch, truy xuất nguồn gốc, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhằm tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Để thúc đẩy xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường EU, trước mắt cần triển khai một số giải pháp sau:

- Chủ động kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi xuất khẩu: Muốn đảm bảo sự phát triển bền vững và thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường khó tính như EU, ngành rau quả cần chủ động kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi xuất khẩu. Muốn vậy, rau quả phải được tổ chức sản xuất theo chuỗi khép

kín từ khâu đầu tiên đến khâu cuối cùng. Để đạt được mục tiêu, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa người nông dân, doanh nghiệp lẫn cơ quan quản lý nhà nước, trong đó doanh nghiệp xuất khẩu đóng vai trò mấu chốt, tiên phong.

- Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý sau thu hoạch: Muốn làm tốt khâu này, chi phí bỏ ra tương đối lớn, do vậy, về lâu dài, doanh nghiệp rất cần sự chung tay, hỗ trợ từ chính quyền địa phương về cả chủ trương lẫn tài chính.
- Tăng cường kiểm dịch, kiểm tra chặt và kiểm tra 100% lô hàng và ưu tiên cho những vùng sản xuất rau quả đạt VietGap, GlobalGap. Các bộ, ngành chức năng cần phối hợp xây dựng và thực thi các biện pháp giám sát an toàn thực phẩm rau củ, nhằm đảm bảo tất cả các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân khi xuất khẩu rau, quả phải đăng ký vùng trồng, có mã số từ sản xuất đến chế biến, đóng gói và xử lý đầu ra để có thể truy xuất tới cùng nguồn gốc sản phẩm; từ đó đưa ra các chế tài đủ mạnh đối với những trường hợp không đáp ứng đủ tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm trong xuất khẩu, gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền xuất khẩu vào các thị trường của hàng rau quả Việt Nam.
- Sử dụng tốt các quyền hạn và chức năng của điểm hỏi đáp theo hiệp định SPS để hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp xuất khẩu...